

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

ST T	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu tại Mục 3.2, Phần III, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT:		
1.1	Nguồn cung cấp vật tư, vật liệu chính cho gói thầu	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, cung cấp đầy đủ các loại vật tư, vật liệu chính. - Đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp có lĩnh vực kinh doanh phù hợp.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	Không đạt
1.2	Tiêu chuẩn chất lượng vật tư, vật liệu chính	- Có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu, đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT. - Bảng kê chi tiết, nêu rõ đầy đủ thông tin về nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật. - Giải pháp kiểm tra, tổ chức cung ứng, đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: a) Công tác chuẩn bị; b) Tổ chức mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho, bãi tập kết vật liệu; c) Bố trí rào chắn, biển báo an toàn giao thông. d) Giải pháp vận chuyển vật tư, thiết bị, thi công.	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này, đầy đủ các nội dung a, b, c, d.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật thi công: Giải pháp kỹ thuật cho từng hạng mục của công trình	Có trình bày giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt

		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công		
3.1	Biện pháp tổ chức thi công: các hạng mục theo yêu cầu tại Mẫu số 01A của E-HSMT	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục công việc, hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành, phù hợp với tiến độ thi công và quy mô của gói thầu này.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.2	Bảo đảm an toàn thi công: Lắp dựng hàng rào, lan can an toàn giao thông.	Có đề xuất về biện pháp thi công đầy đủ, phù hợp với điều kiện, tiến độ thi công công trình xây dựng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.3	Biện pháp thi công phải phù hợp với điều kiện tại vị trí công trình: - Đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông và dân cư trong khu vực; Đảm bảo giao thông trong khu vực công trình luôn liên tục, không bị gián đoạn trong thời gian thi công; Đảm bảo không gây cản trở tới hoạt động của người dân trong khu vực thi công. - Bố trí cán bộ phụ trách an toàn giao thông, đảm bảo quá trình thi công không gây ảnh hưởng tới người tham gia giao thông qua khu vực công trường. - Biện pháp thi công kiểm soát tiếng ồn. - Biện pháp thi công kiểm soát bụi trong quá trình thi công.	Có thuyết minh.	Đạt
		Không có thuyết minh.	Không đạt
4	Tiến độ thi công		
4.1	Tổng tiến độ thi công đáp ứng yêu cầu E-HSMT và Phù hợp với thông tin tại Mẫu 01F kèm	Tổng tiến độ thi công không vượt quá 360 ngày (kèm theo bảng tiến độ chi tiết Phù hợp với thông tin tại Mẫu 01F kèm theo và chỉ dẫn tại Chương V).	Đạt

	theo và theo chỉ dẫn tại Chương V.	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
4.2	Các biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thực hiện các hạng mục công việc	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
4.3	Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện	Có thuyết minh biện pháp tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện (bao gồm thời gian lưu trữ hồ sơ) phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu.	Bảng danh mục nêu đầy đủ toàn bộ các loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu tại Phần III – Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nêu rõ tiêu chuẩn áp dụng, thương hiệu, nhà sản xuất	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.2	Biện pháp quy trình quản lý chất lượng vật tư đầu vào: a) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu; b) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành, quy mô của gói thầu, đầy đủ các nội dung a, b	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.3	Biện pháp quản lý chất lượng cho công trình: Cán bộ phụ trách thanh toán có chuyên ngành kỹ sư kinh tế xây dựng hoặc xây dựng dân dụng.	Có Hệ thống quản lý chất lượng cho công tác thi công. Có hệ thống quản lý thể hiện rõ trách nhiệm của từng nhân sự. Có cam kết đề xuất huy động các nhân sự đáp ứng yêu cầu Biện pháp quản lý thi công phải hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

5.4	Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5.5	Biện pháp quản lý công tác thí nghiệm tại công trình	Có kế hoạch thí nghiệm. Thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của dự án này	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1	An toàn lao động: a) Lập kế hoạch tổng hợp về	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Đạt

	an toàn lao động; b) Xác định các vùng nguy hiểm, vùng nguy hại trên công trường và khu vực lân cận công trường, lập Biện pháp kiểm soát bảo đảm an toàn; c) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công: - An toàn trong công tác tổ chức mặt bằng thi công; - An toàn về điện trên công trường; - An toàn trong sử dụng dụng cụ cầm tay; - An toàn trong sử dụng xe, máy xây dựng, an toàn giao thông ra vào công trường; - An toàn trong công tác bốc xếp và vận chuyển trong công trường xây dựng. d) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường. e) Lập biện pháp an toàn khi làm việc trên cao bao gồm: Các yếu tố nguy hiểm; trang bị bảo vệ cá nhân; quy định an toàn đối với con người; quy định an toàn đối với phương tiện.	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy: Lập biện pháp Phòng chống cháy nổ bao gồm:	Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	Đạt

	a) Ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy; b) Kiểm soát nhanh chóng và hiệu quả đám cháy; c) Đảm bảo thoát nạn nhanh chóng và an toàn.	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường: Các biện pháp, kế hoạch giảm thiểu và bảo vệ môi trường: a) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng về bảo vệ môi trường trong thi công; b) Lập Kế hoạch, biện pháp và thực hiện thường xuyên công việc đảm bảo vệ sinh, môi trường trên công trường và khu vực lân cận bên ngoài công trường; c) Lập Kế hoạch quản lý chất thải rắn và các loại chất thải khác trên công trường.	- Có biện pháp quản lý vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này. - Có đề xuất vị trí điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn phù hợp quy hoạch xây dựng và quy hoạch quản lý chất thải rắn.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1	Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.2	Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.3	Bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về việc bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành và đảm bảo thời gian tối thiểu 03 tháng/01 lần	Đạt

		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP		
8.1	Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng xây lắp đã thực hiện trong vòng 03 năm gần đây: a) Không có 02 hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. b) Công trình không có các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu. c) Không có trường hợp vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.